TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MS** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2024/QĐST-DS	*MS, ngày 27 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ TH THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành 19 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 26/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Văn M sinh năm 1967 và bà Lê Thị L sinh năm 1968, địa chỉ: Tiểu khu A, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Ông Quàng Văn H sinh năm 1962 và bà Lò Thị P sinh năm 1967, địa chỉ: Bản D, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nội dung: Ông Trần Văn M, bà Lê Thị L và ông Quàng Văn H, bà Lò Thị P thống nhất số tiền mua thức ăn chăn nuôi ông H, bà P còn nợ lại ông M, bà L từ năm 2017 là 89.275.000VNĐ (tám mươi chín triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền gốc. Ông M, bà L không yêu cầu tính lãi.

Ông H, bà P có trách nhiệm trả số tiền 89.275.000VNĐ cho ông M, bà L trong hai lần:

Lần 1: Ngày 30/10/2024 trả 40.000.000 VNĐ (bốn mươi triệu đồng);

Lần 2: Ngày 30/10/2025 trả 49.275. 000VNĐ (bốn mươi chín triệu hai trăm

bảy mươi lăm nghìn đồng).

Nếu ông H, bà P vi phạm nghĩa vụ trả nợ tại bất kì thời điểm nào theo tH thuận thì ông M, bà L được quyền yêu cầu thi hành án ngay đối với toàn bộ số tiền ông H, bà P còn nợ lại. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Trần Văn M, bà Lê Thị L, ông H, bà P còn phải chịu tiền lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357, 468 BLDS (10%/năm).

Về án phí: Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch các bên phải chịu là 2.231.000VNĐ. Ông Quàng Văn H, bà Lò Thị P tự nguyện nhận chịu số tiền án phí là 1.100.000VNĐ (một triệu một trăm nghìn đồng). Ông Trần Văn M, bà Lê Thị L tự nguyện nhận chịu số tiền án phí là 1.131.000VNĐ (một triệu một trăm ba mươi mốt nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.231.000 VNĐ (hai triệu hai trăm ba mươi mốt nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000283 ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện MS, tỉnh Sơn La. Ông M, bà L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.000.000VNĐ (một triệu đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện MS, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tH thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện MS;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện MS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Minh Quân